

Theo yêu cầu của khách hàng, trong một năm qua, chúng tôi đã dịch qua 16 môn học, 34 cuốn sách, 43 bài báo, 5 sổ tay (chưa tính các tài liệu từ năm 2010 trở về trước) Xem ở đây

**DỊCH VỤ  
DỊCH  
TIẾNG  
ANH  
CHUYÊN  
NGÀNH  
NHANH  
NHẤT VÀ  
CHÍNH  
XÁC  
NHẤT**

Chỉ sau một lần liên lạc, việc dịch được tiến hành

Giá cả: có thể giảm đến 10 nghìn/1 trang

Chất lượng: Tao dựng niềm tin cho khách hàng bằng công nghệ 1. Bạn thấy được toàn bộ bản dịch; 2. Bạn đánh giá chất lượng. 3. Bạn quyết định thanh toán.

Tài liệu này được dịch sang tiếng việt bởi:

**[www.mientayvn.com](http://www.mientayvn.com)**

Từ bản gốc:

<https://drive.google.com/folderview?id=0B4rAPqlxIMRDNkFJeUpfVUtLbk0&usp=sharing>

Liên hệ dịch tài liệu :

[thanhlam1910\\_2006@yahoo.com](mailto:thanhlam1910_2006@yahoo.com) hoặc [frbwrthes@gmail.com](mailto:frbwrthes@gmail.com) hoặc số 0168 8557 403 (gặp Lâm)

Tìm hiểu về dịch vụ: [http://www.mientayvn.com/dich\\_tieng\\_anh\\_chuyen\\_nganh.html](http://www.mientayvn.com/dich_tieng_anh_chuyen_nganh.html)

Thiol-Maleimide “Click” Chemistry: Evaluating the Influence of Solvent, Initiator, and Thiol on the Reaction Mechanism, Kinetics, and Selectivity.

6 h 37 ngày 2 tháng 1

Introduction.

Reactions between thiols and maleimides have long been recognized as some of the most

Nghiên cứu về phản ứng hóa học “Click” Thiol-Maleimide: Đánh giá ảnh hưởng của Dung Môi, Chất Khơi Màu, và Thiol đến Cơ Chế Phản Ứng, Động Học, và Tính Chọn Lọc Phản Ứng

Giới thiệu

Trong một thời gian dài, phản ứng giữa các thiol và maleimide được xem là những phản ứng cộng Michael hiệu quả nhất. Hiệu ứng rút

efficient 1,3 Michael-type additions. The withdrawing effects of two activating carbonyls coupled with the release of ring strain upon product formation provide a significant driving force for thiol-maleimide reactions. Given their reliability, efficiency, and selectivity, thiol-maleimide reactions have been a primary means of bioconjugation for several decades. More recently there has been increasing interest in utilizing thiol-maleimide reactions in polymer and materials synthesis. Much of this interest has grown with the emergence of click chemistry, especially as applied to the synthesis of macromolecules and new materials.<sup>7-9</sup>

The mechanism of thiol-maleimide reactions is most often written as a typical Michael-type addition. Entrance into the catalytic cycle (Scheme 1a) requires the initial formation of some quantity of nucleophilic thiolate anion. There are two prominent means of forming these initial quantities of thiolate anions: one that utilizes base and another that utilizes nucleophiles.<sup>10</sup> Along the base-initiated mechanism, a catalytic amount of weak base (e.g. triethylamine, Et<sub>3</sub>N) is used to deprotonate some quantity of available thiol (Scheme 1b). The resulting thiolate anion, a strong nucleophile, attacks the  $\beta$ -bond of maleimide, resulting in a strongly basic enolate intermediate. This intermediate deprotonates an additional equivalent of thiol, giving

hai carbonyl hoạt hóa cùng với sự giải phóng sức căng vòng trong quá trình hình thành sản phẩm là những ưu điểm chính của các phản ứng thiol-maleimide. Với độ tin cậy, hiệu suất và khả năng chọn lọc, các phản ứng thiol-maleimide là một phương tiện chính để thực hiện phản ứng liên hợp sinh học trong vài thập kỷ qua (bioconjugation: liên hợp sinh học, tạo liên kết cộng hóa trị giữa các phân tử sinh học). Thời gian gần đây, các nhà nghiên cứu ngày càng quan tâm đến việc sử dụng các phản ứng thiol-maleimide trong tổng hợp polyme và vật liệu. Nguyên nhân là do sự mới nổi lên của hướng nghiên cứu phản ứng hóa học click, đặc biệt là áp dụng cho quá trình tổng hợp đại phân tử và các vật liệu mới.



the desired addition product as well as another equivalent of thiolate that can perpetuate the catalytic cycle.

Scheme 1. (a) Mechanism for the thiolate-catalyzed addition of a thiol to an  $\alpha$ -substituted maleimide. (b) Formation of a thiolate anion from an acid-base equilibrium reaction. (c) Formation of a thiolate anion following a nucleophile-initiated mechanistic pathway.

Various nucleophiles can also be used to initiate thiol-Michael reactions.<sup>3,10,11</sup> The nucleophile-initiated mechanism (Scheme 1c) differs from the base-initiated mechanism in the manner in which a thiolate anion is formed. Along the nucleophile-initiated mechanism the nucleophile (typically a nitrogen or phosphorus-centered nucleophile) first attacks the  $\alpha$ -bond of maleimide to give a zwitterionic enolate intermediate. This enolate deprotonates a thiol to give a thiolate anion, which then progresses along the same catalytic pathway as when initiated by a base. It is important to note that the nucleophilic pathway results in the formation of some amount of nucleophile addition byproduct. This byproduct formation is typically inconsequential, however, as most nucleophile-initiated thiol-Michael reactions proceed rapidly even in the presence of trace amounts (<1%) of initiator.

12

Thiol-maleimide reactions can also be carried out using radical initiators. In comparison to base-initiated thiol-maleimide reactions, however, radical-initiated thiol-maleimide reactions proceed less rapidly given

that the radical-initiated pathway typically favors more electron rich alkenes.<sup>13,14</sup> Base-initiated thiol-maleimide reactions are also advantageous as they avoid the formation of radical-radical termination products and are not sensitive to O<sub>2</sub>.

Interestingly, recent studies by Lowe, Haddleton, and Bowman have found that the kinetics and mechanism (base-initiated or nucleophile-initiated) that a given thiol-Michael reaction follows depends on the specific combination of base/nucleophile, Michael acceptor, and thiol.<sup>15</sup> This discovery is very useful for the design of selective thiol-Michael reactions<sup>15-19</sup> wherein several different thiols or Michael acceptors are present in a single reaction mixture (e.g. ternary or quaternary systems). While research in the area of selective thiol-Michael reactions has increased significantly over the past few years, several mechanistic questions remain. More generally, a comprehensive understanding of the structural, energetic, and kinetic factors that influence whether a given combination of thiol, Michael acceptor, and base/nucleophile follows a base-initiated pathway, nucleophile-initiated pathway, or some combination of both has yet to be developed. There have also been few investigations aimed at elucidating the influence that experimental conditions (solvent, equivalents of initiator, etc.) have on thiol-Michael energetics and kinetics. Mechanistic details are

particularly lacking in the case of thiol-maleimide reactions as a result of their very rapid kinetics.

Herein we present a thorough, fundamental investigation of the mechanism of thiol additions to maleimide derivatives. The energetics of both base-initiated and nucleophile-initiated mechanisms have been studied computationally at the MO6-2X/6-311G(2D,P)//B3LYP/6-31+G(D) level of theory.<sup>21,22</sup>

Initial computational studies focus on mapping out the various mechanistic pathways available for the Et<sub>3</sub>N promoted addition of methyl mercaptan (1) to  $\alpha$ -methyl maleimide (NMM) in chloroform (CHCl<sub>3</sub>). With mechanistic insights gained from these initial investigations, computational studies are then extended to include four additional bases/nucleophiles (ethylamine, diethylamine, 1,4-diazabicyclo[2.2.2]octane, and dimethylphenyl-phosphine), two additional solvents (ethyl mercaptan and *N,N*-dimethylformamide), and six additional thiols ( $\alpha$ -mercaptoethanol, thioacetic acid, methyl thioglycolate, methyl 3-mercaptopropionate, cysteine methyl ester, and thiophenol), all shown in Figure

1. Computational investigations suggest that, under most conditions, the first step along the base-initiated mechanism does not involve the direct deprotonation of a thiol by base as is commonly shown and discussed in the literature.

Nucleophile-initiated pathways, often believed to be inoperative for thiol-maleimide additions, are computationally predicted to contribute to product formation in the presence of primary and secondary amines, a result that is supported experimentally. Rates of thiol-maleimide additions are found to increase substantially in highly polar solvents (e.g. DMF), and these rate increases can be attributed to differences in the reaction mechanism under different solvent conditions. The reactivity of different thiols is predicted to vary in accordance with thiol pKa's, and to be independent of their nucleophilicity. Computational results are supported by experimental investigations of reactions between NMM and two different thiols that demonstrate the influence of different experimental conditions on thiol-maleimide selectivity in ternary reactions. The results provide not only a significantly more detailed understanding of thiol-maleimide reactions but also provide a path toward a greater understanding of thiol-Michael reactions in general and the design of selective thiol-maleimide reactions in particular.

Figure 1. Chemical structures of the maleimide, bases/nucleophiles, thiols, and solvents investigated in the current study, as well as the dielectric constant of each solvent.

Computational Details.

All calculations were performed within the Gaussian09 suite of programs. Initial conformational searches of all species were performed by scanning all freely rotating dihedral angles at the HF/6-31G(D) level of theory to locate their approximate global energy minimum structures prior to full geometry optimization. Approximate locations of transition states were determined by performing relaxed potential energy surface scans (B3LYP/6-31G(D)) along the internal coordinates corresponding to bond breaking and/or bond formation. Potential transition state structures were then refined by performing a Berney optimization at a higher level of theory (discussed below). Transition states were confirmed by IRC calculations and were distinguished as having a single imaginary vibrational frequency. All potential energy surface scans, geometry optimizations, and single-point calculations were performed at 298.15 K, 1.0 atm pressure, and in a PCM solvent model for chloroform, ethyl mercaptan, or #-dimethylformamide.

Theoretical investigations of methane thiolate additions to #-allyl and #-propargyl maleimide have been carried out previously using the compound CBS-QB3 method developed by Petersson and co workers,<sup>26</sup> and results were found to agree well with experimental observations. Similarly,

computational investigations of radical-initiated thiol-ene reactions have been carried out<sup>14</sup> at the CBS-QB3 level and were found to predict

reaction enthalpies within  $\pm 0.5$  kcal/mol mean absolute deviation (MAD) of experimental data. The number of heavy atoms present in large initiators (e.g. DBU, PMe<sub>2</sub>Ph) and thiols (e.g. thiophenol) investigated in the current study render these systems unsuitable for study at the CBS-QB3 level. Recent computational investigations by Houk and Qi have found that a combination of geometry optimizations at the B3LYP/6-31+G(D) level followed by single-point energy calculations using Truhlar's MO6-2X functional with a large basis set provide thiol-Michael reaction energetics that are in good agreement with CBS-QB3 benchmarks. All reaction and transition state enthalpies and free energies reported herein were obtained at the MO6-2X/6-311G(2D,P)//B3LYP/6-31+G(D) level of theory.

#### Results and Discussion.

Et<sub>3</sub>N-initiated mechanism in chloroform. The Et<sub>3</sub>N-initiated addition of methyl mercaptan (1) to NMM in CHCl<sub>3</sub> was chosen as a starting point for investigating the energetics, kinetics, and mechanism of thiol-maleimide reactions. As discussed above thiol-maleimide reactions are ideally suited to display rapid reaction kinetics given (i) the nucleophilicity of thiolate anions, (ii) the highly activated n-bond of maleimide derivatives, (iii) the strong basicity of the enolate intermediate, and (iv) the general acidity of most thiols. Indeed, the computed energetics of the catalytic addition of methane thiolate (1-) to



NMM in  $\text{CHCl}_3$  (Figure 2) indicate a propagation step free energy barrier of  $\Delta G^\ddagger = 8.1$  kcal/mol (TS8) leading to the slightly endergonic ( $\Delta G^\circ = 3.7$  kcal/mol) formation of resonance-stabilized enolate intermediate 9. Deprotonation of another equivalent of thiol by this enolate intermediate, i.e. the chain-transfer step, requires an additional free energy barrier of  $\Delta G^\ddagger = 4.8$  kcal/mol (TS10). The reaction generates thiol- maleimide addition product 11 along with another equivalent of thiolate anion, and is predicted to be exergonic overall by  $-11.7$  kcal/mol. This catalytic cycle assumes that sufficient quantities of thiolate anion have been formed, either from the acid-base equilibrium established between 1 and Et<sub>3</sub>N or from deprotonation of 1 by the enolate anion formed upon nucleophilic addition of Et<sub>3</sub>N to NMM (Scheme 1b,c). Given that one or both of these processes is believed to occur in order to enter into the catalytic cycle shown in Scheme 1a it is important to compare their relative energetics.

Figure 2. Calculated relative free energies of stationary points along the thiolate-catalyzed mechanism of methane thiolate (1-) addition to NMM. Free energies are expressed in kcal/mol and were calculated at 298 K in a solvent model for  $\text{CHCl}_3$ . Distances of bonds breaking or forming in TS8 and TS10 are given in angstroms (Å).

It is often assumed that the equilibrium between methyl mercaptan (1) and Et<sub>3</sub>N will provide

initial quantities of methyl thiolate (1-) and Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> in solution, noting that the pK<sub>a</sub> of methyl mercaptan (~10.5) is slightly lower than the pK<sub>a</sub> of Et<sub>3</sub>N (10.65). These values refer, of course, to their acid dissociation constants in water. When thiol-maleimide additions are used to prepare organic materials, however, the reactions are most commonly carried out as neat solutions or in organic solvents such as CHCl<sub>3</sub>, which are considerably less able to stabilize the formation of 1- and Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> as compared to water. Lowe et al. have suggested<sup>11a</sup> that attack on the n-bond of a Michael acceptor may initially occur by a thiolate/Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> ion pair, such as 1-/Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup>. Scheme 2 shows the calculated structures and relative energetics corresponding to proton transfer from 1 to Et<sub>3</sub>N in CHCl<sub>3</sub>, resulting in the formation of an ion pair as well as isolated ions. The free energy barrier for proton transfer from 1 to Et<sub>3</sub>N is relatively low ( $\Delta G^{\ddagger} = 8.4$  kcal/mol, TS12), however, the formation of a 1-/Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> ion pair is calculated to be endergonic by 7.7 kcal/mol ( $K_{eq} = 2.3 \times 10^{-6}$ ). The formation of isolated thiolate and ammonium ions 1- and Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> is significantly less favored at  $\Delta G^{\circ} = 33.4$  kcal/mol. Qi et al. computationally studied the energetics of the trimethylamine (Me<sub>3</sub>N)-mediated addition of 1 to divinylsulfone and noted similar energetics for proton transfer from 1 to Me<sub>3</sub>N. Computational results therefore suggest that (i) the equilibrium between 1 and Et<sub>3</sub>N in CHCl<sub>3</sub> strongly favors the neutral

reactants, (ii) very little of the 1-/Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> ion pair will be present in solution, and (iii) essentially no free thiolate anion will be formed by direct deprotonation of 1 by Et<sub>3</sub>N.

Scheme 2. Energetics of the acid-base equilibrium between methyl mercaptan (1) and triethylamine (Et<sub>3</sub>N) calculated in CHCl<sub>3</sub>. The relative free energy ( $\Delta G^\circ$  and  $\Delta G^*$ , kcal/mol) of each species or pair of species is given in parentheses. Dashed lines indicate bonds being broken/formed while dotted lines indicate noncovalent interactions. Distances are given in Å.

11 h 37 ngày 2 tháng 1

While very little of the 1-/Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> ion pair is predicted to be present in CHCl<sub>3</sub>, only a small amount of nucleophilic thiolate is necessary to initiate the self-sustaining catalytic cycle shown in Scheme 1a.

29 +

The lowest energy transition state found for the reaction between a 1-/Et<sub>3</sub>NH ion pair and NMM, TS13, is shown in Figure 3 and has a free energy barrier of  $\Delta G^* = 22.8$  kcal/mol. The resulting enolate intermediate 14 can abstract a proton from either Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> or from another equivalent of 1 (both pathways are shown in Figure 3). Interestingly, the highest free energy barrier along the pathway for proton transfer from Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> corresponds to the energy required to disrupt the noncovalent interaction between the ammonium center and its carbonyl hydrogen bond acceptor (TS15). Once this noncovalent interaction is broken the

transfer of a proton from Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> to the enolate proceeds energetically downhill through transition state TS16 to give thiol addition product 11 and Et<sub>3</sub>N. The free energy of transition state TS15 is found to be 5.3 kcal/mol above enolate intermediate 14, indicating an overall free energy barrier of  $\Delta G^* = 24.7$  kcal/mol for Et<sub>3</sub>N-mediated addition of 1 to NMM along this pathway.

Figure 3. Relative free energies (kcal/mol) of stationary points for the addition of a 1-/Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> ion pair to NMM. Two mechanistic possibilities follow the initial propagation transition state (TS13): one involving proton transfer from Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> (TS15-TS16) and another involving proton transfer from methyl mercaptan (TS17). Only the latter results in formation of thiolate anion 1-. Dashed lines indicate bonds being broken/formed. Dotted lines indicate noncovalent interactions. Distances are given in Å.

Alternatively, enolate intermediate 14 can abstract a proton from 1 as shown in chain transfer transition state TS17. Proton transfer from 1 is found to require  $\Delta G^* = 7.6$  kcal/mol relative to enolate intermediate 14, indicating that proton transfer from Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> (TS15-16) is energetically more favorable by 2.3 kcal/mol. However, only catalytic amounts of Et<sub>3</sub>N are used to promote thiol-maleimide reactions and therefore the concentration of 1 will almost

always exceed the concentration of Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> in the reaction mixture. This is especially true in the early stages of thiol-maleimide reactions when the concentration of thiol is at its greatest. Therefore, while proton transfer from Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> to enolate intermediate 14 is favored energetically, the transfer of a proton from 1 may still be favored kinetically depending on the relative concentrations of Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> and 1 in solution. This difference is important because proton transfer from Et<sub>3</sub>NH does not produce any of the strongly nucleophilic thiolate anion 1<sup>-</sup> whereas proton transfer from 1 does. Because no thiolate anion is formed in the first scenario, subsequent thiol-maleimide reactions must proceed along the same mechanistic pathway starting from the formation of a 1<sup>-</sup>/Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> ion pair and proceeding through TS15, with an overall free energy barrier of  $\Delta G^* = 24.7$  kcal/mol. The alternative pathway involving proton transfer from 1 to enolate 14 through TS17 does result in the formation of nucleophilic 1<sup>-</sup>— which can react directly with NMM along the catalytic cycle shown in Scheme 1a with a free energy barrier of  $\Delta G^* = 8.5$  kcal/mol. This second scenario is more consistent with the experimentally observed rapid kinetics of Et<sub>3</sub>N-mediated thiol-maleimide reactions. Which mechanistic pathway(s) is taken will depend on the relative concentrations of starting materials and intermediates as a function of time and, therefore, benefits significantly from kinetic analysis, as will be

discussed in subsequent sections. One other potential means of forming the thiolate anion 1- involves the nucleophilic addition of Et<sub>3</sub>N to NMM. Et<sub>3</sub>N is generally considered a poor nucleophile as a result of steric crowding around its central nitrogen atom. The transition state for nucleophilic addition of Et<sub>3</sub>N to NMM in CHCl<sub>3</sub> is shown as TS19 in Figure 4, and is found to have a barrier of  $\Delta G^* = 24.5$  kcal/mol. Surprisingly, this free energy barrier is only 1.7 kcal/mol less favored than the free energy barrier for attack of NMM by a 1-/Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> ion pair (TS13, Figure 3). The zwitterionic intermediate 20 formed following nucleophilic attack is found to be only 0.7 kcal/mol more stable than TS19. Deprotonation of 1 by zwitterionic enolate intermediate 20 requires an additional 10.8 kcal/mol (TS21), indicating that unimolecular P-scission of the N-C bond is energetically and kinetically more favored than the bimolecular chain-transfer pathway. The overall free energy barrier of  $\Delta G^* = 34.6$  kcal/mol required to form 1- along a nucleophile-initiated mechanism is 7.6 kcal/mol greater than the free energy barrier to its formation along a base-initiated mechanism (TS17, Figure 3) and is therefore unlikely to contribute significantly to the overall reaction mechanism. It should be reiterated, however, that all potential mechanistic pathways leading to the formation of a nucleophilic thiolate anion should be considered because once even small quantities of thiolate are available to react with NMM the

rapid, catalytic thiolate addition mechanism shown in Scheme 1a becomes viable.

Figure 4. Relative free energies (kcal/mol) of stationary points located along the nucleophile-initiated mechanism leading to methane thiolate formation (1-). Dashed lines indicate bonds being broken/formed, and distances are given in Å.

Kinetic Modeling. Reaction energetics presented in Figures 2-4 and Scheme 2 were used to calculate reaction rates using activated complex theory. Rate constants for individual mechanistic steps are provided in the Electronic Supplementary Information (Table S1). Both forward and reverse rate constants were calculated for each individual step and modeled for all reactions. Kinetic modeling of thiol-maleimide addition reactions was performed with the initial concentrations of both thiol 1 and NMM taken to be 3.0 M and the concentration of Et<sub>3</sub>N taken to be 0.3 M (10 mol%). With these initial conditions and the rate constants calculated for each possible mechanistic step, the concentrations of all starting materials, intermediates, and products were modeled as a function of time using the program 30Kintecus. Including and simultaneously modeling all mechanistic pathways that can potentially lead to the formation of addition product 11, however favorable or unfavorable they may be, should result in the most accurate model of the thiol-maleimide reaction mechanism and kinetics.

Furthermore, significant insights can be gained by selectively including or excluding individual reaction pathways from the overall kinetic model. For example, the influence of chain transfer from thiol 1 to intermediate 14 through TS17 (Figure 3) on overall reaction kinetics can be assessed by including or excluding that specific mechanistic pathway in the kinetic model. This creates an artificial yet informative means of evaluating the relative contributions of different mechanistic pathways to overall reaction kinetics and product formation.

Results from computational and kinetic modeling of the Et<sub>3</sub>N-promoted addition of 1 to NMM in CHCl<sub>3</sub> are shown in Figure 5. Four different mechanistic scenarios are overlaid on the same plot. For each mechanistic scenario the formation of addition product 11 is plotted as a function of time. All four mechanistic scenarios include the catalytic thiolate addition pathway shown in Figure 2. Where the pathways differ is in the process by which thiolate anion 1<sup>-</sup> is formed. The green trace, labeled “Acid-Base Pathway,” plots product formation when the only mechanism available for thiolate formation is by deprotonation by Et<sub>3</sub>N (Scheme 2). Each of the other three scenarios include attack of NMM by a 1<sup>-</sup>/Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> ion pair through TS13 and leading to intermediate 14 (Figure 3). The red trace plots product formation when chain-transfer occurs only from Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> through



TS15, while the black trace plots product formation when chain-transfer occurs only from 1 through TS17. Lastly, the blue trace is a “fully inclusive” mechanism wherein all possible reaction paths are included in the kinetic model.

Figure 5. Results of kinetic modeling of the Et<sub>3</sub>N-mediated addition of methyl mercaptan (1) to NMM in CHCl<sub>3</sub>. The blue trace plots alkene conversion when all potential mechanistic pathways discussed in Figures 2-4 and Scheme 2 are included in the model. The black, red, and green traces selectively exclude specific pathways as a means of evaluating their influence on the overall reaction kinetics.

With all mechanistic pathways included in the kinetic model (Figure 5, blue trace) the Et<sub>3</sub>N- promoted addition of 1 to NMM is predicted to reach 50% within 93 seconds. Interestingly, only 2% of 11 is predicted to form by 30 minutes when the only pathway available for thiolate formation is the direct deprotonation of 1 by Et<sub>3</sub>N (green trace). Increasing the molar equivalents of Et<sub>3</sub>N by a factor of 100 does not substantially change this observation, as the predicted yield of 11 after 30 minutes only increases to 7% when 10 molar equivalents of Et<sub>3</sub>N are included in the model. This prediction indicates that even a 10-fold excess of Et<sub>3</sub>N cannot shift the acid-base

equilibrium in  $\text{CHCl}_3$  toward the formation of sufficient 1- to drive the reaction forward. Overall, these results strongly suggest that, in nonpolar solvents, the mechanism of Et<sub>3</sub>N-promoted thiol-maleimide reactions begins with the attack of the maleimide  $\pi$ -bond by a thiolate/Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> ion pair rather than direct deprotonation of the thiol by Et<sub>3</sub>N.

As noted earlier, two different pathways are possible following the attack of NMM by a 1-/Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> ion pair and the subsequent formation of enolate intermediate 14. Chain-transfer can occur by deprotonation of Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> or by deprotonation of thiol 1. The influence of chain-transfer from Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> can be examined by removing the pathway involving the thiol chain-transfer pathway from the kinetic model. The results of this scenario are shown as the red trace in Figure 5. When chain-transfer from Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> (TS15) is the only chain-transfer pathway available the formation of 11 is predicted to be quite slow, reaching less than 20% conversion within 30 minutes. By contrast, the black trace plots product formation when the only chain-transfer pathway included in the kinetic model is through TS17, i.e. chain-transfer from thiol 1. Under this hypothetical scenario the rate of product formation increases significantly, reaching 50% conversion in only 18 seconds. These results suggest that chain-transfer from 1 to 14 plays a more significant role in the formation of thiol-maleimide addition product 11 than chain-transfer from Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup>,

despite the fact that chain-transfer from Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> is predicted to have a lower free energy barrier (TS15 vs TS17, Figure 3). The key difference between the two pathways being that chain-transfer from 1 to 14 does produce nucleophilic thiolate 1<sup>-</sup> whereas chain-transfer between Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> and 14 produces Et<sub>3</sub>N and addition product 11 but no thiolate. It should be reiterated that the formation of thiolate 1<sup>-</sup> is necessary for the characteristically rapid kinetics of thiol-maleimide click additions to be observed, as the rate-determining step in the thiol-maleimide catalytic cycle is predicted to have a free energy of only  $\Delta G^* = 8.5$  kcal/mol (Figure 2). Once initial quantities of thiolate are formed the catalytic cycle can become self-sustaining. Calculations and kinetic analysis presented herein suggest that neither the acid-base equilibrium between 1 and Et<sub>3</sub>N nor the chain-transfer from Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> to enolate 14 are able to form sufficient free thiolate 1<sup>-</sup> and therefore do not contribute significantly to the formation of thiol-maleimide addition product 11. It is also predicted that the nucleophilic pathway does not contribute to thiolate formation. This prediction is not surprising given that the rate-determining step along the nucleophilic pathway (Figure 4) is 7.6 kcal/mol less favorable than the rate-determining step to thiolate formation along the ion pair pathway (Figure 3).

Collectively the kinetic results presented in Figure 5 provide significant insights into the role that

Et<sub>3</sub>N plays in promoting thiol-maleimide click reactions. The insights and conclusions drawn from the above discussion, however, refer specifically to computational and kinetic modeling of the Et<sub>3</sub>N-mediated addition of methane thiolate (1) to NMM in CHCl<sub>3</sub>. Several researchers have noted that the kinetics of thiol-Michael reactions can vary significantly with different combinations of solvent, initiator, and thiol. Even greater insights into thiol-maleimide click chemistry can be obtained by extending the above analysis to include a wider variety of solvents, bases/nucleophiles, and thiols. The next few sections will summarize results of modeling thiol-maleimide reactions under these different reaction conditions.

**Influence of different solvents.** Two additional solvent models were investigated to examine their role in the Et<sub>3</sub>N-mediated addition of 1 to NMM: ethyl mercaptan (EtSH) and N,N-dimethylformamide (DMF). The use of the PCM solvent model for EtSH is expected to provide a reasonable representation of the energetics and kinetics of thiol-maleimide reactions run under neat conditions, while the solvent model for DMF was chosen to better understand the effects of running thiol-maleimide reactions in a polar solvent. Stationary points found along the reaction paths shown in Scheme 2 and Figures 2-4 were each conformationally searched and re-optimized in EtSH and DMF. The resulting energetics calculated for

the acid-base reaction between 1 and Et<sub>3</sub>N are shown in Table 1 while the energetics of the catalytic addition of 1- to NMM, the addition of an 1-/Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> ion pair to NMM, and the nucleophilic addition of Et<sub>3</sub>N to NMM are all summarized in Table 2.

Table 1. Comparison of the calculated free energies ( $\Delta G^\circ$ )<sup>a</sup> and equilibrium constants for the formation of a 1-/Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> ion pair and free ions 1- and Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> in solvent models for CHCl<sub>3</sub>, EtSH, and DMF. Also included are the free energies of proton transfer from 1 to DMF in the absence of Et<sub>3</sub>N (DMF-catalysis).

<sup>a</sup>Free energies are given in kcal/mol at 298.15 K and 1.0 atm pressure.

As shown in Table 1, more polar solvents are better able to stabilize the formation of methane thiolate (1-) and Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> from the acid-base reaction between 1 and Et<sub>3</sub>N. In all three solvents the formation of the 1-/Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> ion pair is predicted to be endergonic, however the relative free energy of the ion pair decreases from 7.7 kcal/mol in CHCl<sub>3</sub> to 7.0 kcal/mol in EtSH and ultimately 5.7 kcal/mol in DMF. A greater difference in calculated free energies is observed for the formation of free ions 1- and Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup>, where the acid-base reaction is notably more favored in DMF ( $\Delta G^\circ = 13.1$  kcal/mol) than in EtSH or CHCl<sub>3</sub> ( $\Delta G^\circ = 27.4$  and  $33.4$  kcal/mol, respectively). Such a large difference is significant because any solvent that sufficiently stabilizes the

formation of 1<sup>−</sup> provides a direct pathway to the rapid catalytic cycle of thiolate addition to NMM (Scheme 1a), **bypassing** the less energetically favorable ion pair mechanism. It is known that high-dielectric constant solvents such as DMF can promote thiol- maleimide reactions in the absence of a catalyst. In such cases it is the solvent itself that promotes deprotonation of a thiol to give a nucleophilic thiolate anion. The free energy of proton transfer from 1 to DMF is also included in Table 1 so that the kinetics of DMF-catalyzed thiol-maleimide reactions can be modeled as well.

Table 2. Relative free energies ( $\Delta G^\circ$ )<sup>a</sup> of stationary points along catalytic cycle,<sup>b</sup> ion pair,<sup>c</sup> and nucleophile-initiated<sup>d</sup> reaction pathways involved in the Et<sub>3</sub>N-mediated addition of 1 to NMM as a function of solvent (CHCl<sub>3</sub>, EtSH, and DMF).

Table 2 summarizes the influence of solvent on the free energies of stationary points along the catalytic thiolate addition, ion pair addition, and nucleophile-initiated mechanistic pathways shown in Figures 2-4, respectively. For each solvent modeled the overall free energy barrier along the nucleophile-initiated pathway is at least 7.2 kcal/mol higher than the overall free energy barrier along the ion pair pathway to thiolate formation. The nucleophile-initiated mechanism is therefore not predicted to contribute significantly to thiolate formation in

any of the three solvents investigated. For all stationary points along each of the three pathways summarized in Table 2 the free energies of stationary points in EtSH are predicted to be within 0.8 kcal/mol of those modeled in CHCl<sub>3</sub>. This observation suggests that the kinetics of thiol-maleimide reactions run as neat mixtures are likely to be similar to the same reactions run in CHCl<sub>3</sub>, though the reaction concentration and the dielectric constant of a given neat reaction solution will influence experimental results. The relative energetics of stationary points along both the ion pair and nucleophile-initiated pathways are predicted to decrease with increasing solvent dielectric, i.e. progressing from CHCl<sub>3</sub> to DMF. For the catalytic addition of thiolate to NMM, however, the opposite is true. The predicted free energy barrier to chain-transfer, which is rate-determining in each solvent, increases from  $\Delta G^* = 8.5$  kcal/mol in CHCl<sub>3</sub> to 9.2 kcal/mol in EtSH and finally 12.3 kcal/mol in DMF.

This trend results primarily from differences in the free energy of solvation of methane thiolate  $1^-$ . Nonpolar solvents such as CHCl<sub>3</sub> are less able to solvate small, highly charged species such as  $1^-$ , whereas DMF solvates such species quite well. A free thiolate anion is therefore predicted to be more reactive in CHCl<sub>3</sub> than in DMF. Upon addition of  $1^-$  to NMM the negative charge once localized on  $1^-$

becomes a resonance stabilized enolate intermediate with its net negative charge distributed across several atoms. The solvation free energies of these more delocalized anions (e.g. the propagation transition state, enolate intermediate, and chain-transfer transition state) were each found to be more similar across the three different solvents investigated.

Figure 6. Results of kinetic modeling of the Et<sub>3</sub>N-mediated addition of methyl mercaptan (1) to NMM in DMF (purple traces), CHCl<sub>3</sub> (blue traces), and EtSH (red traces). Solid lines indicate that all potential pathways to methane thiolate formation (acid-base, ion pair, and nucleophilic) are included in the model. Dashed lines indicate that the only pathway to thiolate formation included in the model is from the direct deprotonation of 1 by Et<sub>3</sub>N. The dotted purple trace corresponds to the DMF-catalyzed addition of 1 to NMM in the absence of Et<sub>3</sub>N.

The kinetics of Et<sub>3</sub>N-mediated addition of 1 to NMM in EtSH and DMF were modeled using the same procedure as described in the previous section, and the results are plotted in Figure 6. The predicted rate of alkene conversion in CHCl<sub>3</sub> and the DMF-catalyzed addition of 1 to NMM are also included in Figure 6 for comparison. Two mechanistic scenarios were modeled for each



solvent: solid lines in Figure 6 correspond to the rate of product formation when all possible mechanistic pathways were included in the kinetic model while dashed lines plot product formation when the only pathway available for thiolate formation is by the acid-base reaction between 1 and Et<sub>3</sub>N. Only one plot is presented for the DMF-catalyzed addition of 1 to NMM formation because no Et<sub>3</sub>N is included in the model.

As can be seen in Figure 6 the solid and dashed purple lines corresponding to Et<sub>3</sub>N-mediated thiol-maleimide reactions in DMF, overlap with each other. This result indicates that the rates of thiol-maleimide reactions in DMF are predicted to be the same regardless of whether thiolate (1<sup>-</sup>) is formed through the acid-base reaction between 1 and Et<sub>3</sub>N or along an ion pair addition pathway. DMF is therefore predicted to be sufficiently polar that the ion pair addition pathway to thiolate formation is completely bypassed in DMF and thiol-maleimide reactions do occur following direct deprotonation of a thiol by a base, as commonly described in the literature. As noted above, however, highly polar solvents such as DMF are able to promote thiol-Michael reactions in the absence of an initiator.

Therefore the kinetics of DMF-catalyzed addition of 1 to NMM was also examined, and the results are shown as the dotted purple tract in Figure 6. Results of kinetic modeling

show that the DMF-catalyzed thiol-maleimide reaction requires 3 minutes to reach 50% conversion, as compared to only 6 seconds in the presence of 10 mol% Et<sub>3</sub>N. This result is not surprising given that the formation of an ion pair between DMF and **1** requires  $\Delta G^\circ = 14.4$  kcal/mol, and separation of that ion pair to give free thiolate **1**<sup>-</sup> requires  $\Delta G^\circ = 19.4$  kcal/mol (Table 1). The formation of free thiolate **1**<sup>-</sup> by proton transfer to DMF is therefore calculated to be 6.3 kcal/mol less favored than proton transfer to Et<sub>3</sub>N in DMF. Computational results differ somewhat from experimental investigations by Du Prez that demonstrated the catalyst-free addition of isooctyl-3-mercaptopropionate to NMM in DMF is complete within one minute. This difference between computational and experimental results may be expected, however, because mercaptopropionates are known<sup>18-19</sup> to undergo thiol-Michael reactions faster than alkane thiols. Differences in thiol reactivity will be evaluated and discussed in a later section.

The kinetics of thiol-maleimide reactions in EtSH are predicted to be similar to their kinetics in CHCl<sub>3</sub>. One significant difference between EtSH and CHCl<sub>3</sub> is apparent in Figure 6, namely that the direct formation of thiolate **1**<sup>-</sup> through deprotonation by Et<sub>3</sub>N is predicted to contribute somewhat to product formation in EtSH (dashed red line) whereas the acid-base pathway is not predicted to contribute to product formation when the reaction is

carried out in CHCl<sub>3</sub> (dashed blue line). This observation results from the fact that the formation of free ions 1<sup>-</sup> and Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> in EtSH is predicted to be 6.0 kcal/mol more favored than in CHCl<sub>3</sub> ( $\Delta G^\circ = 27.4$  vs 33.4 kcal/mol, Table 1). It is therefore possible that the acid-base reaction between 1 and Et<sub>3</sub>N plays some role in thiol-maleimide additions in EtSH,

however reaction kinetics based on thiolate formation along this acid-base reaction alone are not in agreement with experimental observations. Computational predictions only agree with experimental observations when the mechanistic pathway involving attack of NMM by a 1<sup>-</sup>/Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> ion pair, followed by chain-transfer from another equivalent of thiol, is included in the model. These results further support the conclusion that thiol-maleimide reactions in less polar solvents, likely including those carried out as neat solutions, follow an ion pair mechanism for initial thiolate formation.

Influence of different initiators. It has been widely demonstrated<sup>3,10,11,15,20</sup> that the choice of initiator can influence the kinetics and yields of thiol-Michael reactions. The current study was therefore expanded beyond Et<sub>3</sub>N to examine the influence of four additional initiators: EtNH<sub>2</sub>, Et<sub>2</sub>NH, DBU, and DMPP. The energetics of proton transfer between each

initiator and methyl mercaptan (1) were calculated in solvent models for both CHCl<sub>3</sub> and DMF, and the results are summarized in Table 3. As may be expected, proton transfer from 1 to phosphine-centered initiator DMPP is found to be highly endergonic with the free energy of forming a 1<sup>-</sup>DMPPH<sup>+</sup> ion pair calculated to be  $\Delta G^\circ = 27.6$  kcal/mol in CHCl<sub>3</sub>. Across the series of amine bases, computational results in CHCl<sub>3</sub> predict the free energy of transferring a proton from 1 to base decrease with greater amine substitution from  $\Delta G^\circ = 11.2$  kcal/mol for the formation of a 1<sup>-</sup>/EtNH<sub>3</sub><sup>+</sup> ion pair to  $\Delta G^\circ = 7.7$  kcal/mol for the formation of a 1<sup>-</sup>/Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> ion pair. It's noteworthy that the calculated free energies of proton transfer between 1 and the series of amines do not correlate with the amine pK<sub>a</sub>'s. Lowe and Haddleton have observed<sup>11</sup> experimentally that the kinetics of amine-initiated thiol-acrylate reactions also do not correlate with the pK<sub>a</sub>'s of each amine, further highlighting that acid-base reactivity alone often cannot explain thiol-Michael reaction kinetics. Lastly, proton transfer from 1 to the amidine base DBU is predicted to be the most favorable of the series, with  $\Delta G^\circ = 6.0$  kcal/mol for the formation of 1<sup>-</sup>DBUH<sup>+</sup> in CHCl<sub>3</sub>. Importantly, the formation of free ions 1<sup>-</sup> and DBUH<sup>+</sup> in CHCl<sub>3</sub> is predicted to require 22.4 kcal/mol. This value is lower than the rate-determining step of the ion pair mechanism involving Et suggesting that very strong bases such as DBU may be able

to bypass the ion pair mechanism and contribute to thiolmaleimide reactions by the direct deprotonation of thiols, even in nonpolar solvents.

Table 3. Free energies ( $\Delta G^\circ$ )<sup>a</sup> calculated for the formation of an ion pair between 1 and each initiator as well as for the formation of free ions 1<sup>-</sup> and Initiator-H<sup>+</sup>. pK<sub>a</sub>'s of nitrogen-centered bases are provided for reference.

4 h 58 ngày 4 tháng 1

<sup>a</sup>Free energies are reported in kcal/mol. <sup>b</sup>pK<sub>a</sub> values taken from reference 33.

As can be seen in Table 3, the transfer of a proton from 1 to each of the nitrogen-centered bases is more favorable in DMF than in CHCl<sub>3</sub>. This observation is most pronounced when comparing the free energy required to form free ions in solution, where switching to DMF is predicted to stabilize the formation of free thiolate by 20-23 kcal/mol relative to CHCl<sub>3</sub>. Computational and kinetic<sup>34</sup> results predict that, in DMF, all four nitrogen-centered bases are able to directly deprotonate enough of thiol 1 to initiate the catalytic thiol-maleimide cycle shown in Scheme 1a. In short, the kinetics of thiol- maleimide reactions in highly polar solvents such as DMF are predicted to be largely independent of the base used because the polarity of the solvent is able to promote the formation of sufficient free thiolate to bypass the ion pair mechanism. Furthermore, as shown in the preceding section, DMF is able to catalyze thiol-maleimide reactions itself, absent any base. In nonpolar solvents such as CHCl<sub>3</sub>,

however, the ion pair mechanism and/or nucleophile-initiated mechanism are predicted to be necessary for the formation of initial quantities of thiolate, except in the cases of highly basic species such as DBU.

Table 4. Calculated reaction and transition state free energies ( $\Delta G^\circ$ ,  $\Delta G^*$ )<sup>a</sup> for the ion pair and nucleophile-initiated pathways leading to thiolate formation for each of the five initiators investigated.

<sup>a</sup>Free energies reported in kcal/mol using a solvent model for CHCl<sub>3</sub>.

<sup>b</sup>No propagation transition state could be found for attack of the n-bond of NMM by the 1-/DMPPH<sup>+</sup> ion pair.

Listed in Table 4 are the relative free energies calculated for the formation of methane thiolate (1-) along both the ion pair and nucleophile-initiated mechanisms for each of the five initiators investigated. The one exception is that no propagation transition state could not be located along the ion pair pathway involving DMPP. Computations predict that the overall free energy barrier to forming thiolate 1 along an ion pair mechanistic pathway is lowest for DBU ( $\Delta G^* = 18.9$  kcal/mol) and highest for EtNH<sub>2</sub> ( $\Delta G^* = 29.7$  kcal/mol). The overall free energy barriers for secondary and tertiary amine bases Et<sub>2</sub>NH and Et<sub>3</sub>N are predicted to be identical within error ( $\Delta G^* = 26.7$ - $27.0$  kcal/mol). This predicted similarity

in reaction energetics between Et<sub>2</sub>NH and Et<sub>3</sub>N comes despite the fact that the formation of an ion pair between 1 and Et<sub>3</sub>N is calculated to be 2.5 kcal/mol more favorable than the formation of an ion pair with Et<sub>2</sub>NH. The discrepancy can be explained upon examination of the propagation transition states involving 1, each of the different nitrogen-centered bases, and NMM (Figure 7). Primary and secondary amine bases EtNH<sub>2</sub> and Et<sub>2</sub>NH, though less energetically favored to deprotonate methyl mercaptan 1, are able to simultaneously hydrogen bond with both the nucleophilic thiolate anion and the amide carbonyl of NMM as shown in propagation transition states TS23 and TS24 (Figure 7a,b), respectively. Tertiary Et<sub>3</sub>N, by contrast, can only form one hydrogen bond between the Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> and the nucleophilic thiolate as shown in TS13. Similar differences in hydrogen bonding are observed in the enolate intermediates and chain transfer transition states involving each of the three amines. This balance between basicity and hydrogen-bonding ability helps explain the different reaction energetics summarized in Table 4.

Figure 7. Propagation transition states EtNH<sub>2</sub>-mediated (a), Et<sub>2</sub>NH-mediated (b), Et<sub>3</sub>N-mediated (c), and DBU-mediated (d) addition of 1 to NMM in CHCl<sub>3</sub>. Dashed lined indicate bonds being broken/formed while dotted lines indicate hydrogen bonding interactions. Distances are given in Å.

DBU is also only able to form one hydrogen bond in its propagation transition state (TS25, Figure 7d). It's interesting to note that in TS25 the DBUH<sup>+</sup> ion is found to hydrogen bond with the NMM carbonyl rather than thiolate anion 1<sup>-</sup>. This difference in hydrogen bonding interactions between Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> in TS13 and DBUH<sup>+</sup> in TS25 reflects the fact that DBU is the stronger base and separation of the 1<sup>-</sup>/DBUH<sup>+</sup> ion pair is less energetically costly than separation of the 1<sup>-</sup>/Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup> ion pair (Table 3). The strength of DBU also results in the lowest calculated free energy barrier to thiolate formation along the DBU-mediated ion pair pathway ( $\Delta G^* = 18.9$  kcal/mol).

Also shown in Table 4 are the relative energetics of nucleophilic pathways involving each of the five initiators. The propagation transition state free energy barriers for addition of each initiator to NMM are all predicted to fall within the relatively small range of  $\Delta G^* = 21.5$ - $24.5$  kcal/mol. Much greater differences are observed when comparing the stabilities of resulting zwitterionic intermediates and subsequent chain-transfer free energy barriers. Each of the amine bases form largely unstable zwitterionic intermediates that are only slightly more stable than their propagation transition states. Furthermore, chain-transfer transition states between 1 and each of the ammonium intermediates are predicted to be quite high, ranging from  $\Delta G^* = 32.1$ - $34.6$  kcal/mol.



DBU and DMPP are both predicted to form more stable zwitterion intermediates and have chain-transfer free energy barriers between  $\Delta G^* = 24\text{-}25$  kcal/mol. These computational results are consistent with observations by Lowe<sup>11a</sup> and Mayr<sup>36</sup> that the high catalytic activity of DBU is best explained by a model wherein DBU is able to react both as a base and as a nucleophile.

While it's interesting to compare the nucleophile-initiated free energy barriers of different initiators it is more instructive to compare the relative free energy barriers of nucleophile-initiated versus ion pair mechanistic pathways for each individual initiator. For example, DMPP will only follow a nucleophile-initiated pathway because its ion pair pathway is so energetically unfavorable it could not be located. More subtle trends are observed for the nitrogen-centered initiators. The rate-determining steps along the ion pair and nucleophile-initiated pathways involving EtNH<sub>2</sub> are within 3.6 kcal/mol of each other at  $\Delta G^* = 29.7$  kcal/mol (ion pair) and  $\Delta G^* = 33.3$  kcal/mol (nucleophile-initiated). It is therefore possible that the nucleophile-initiated EtNH<sub>2</sub> pathway may contribute to thiolate formation. For the more sterically bulky Et<sub>3</sub>N the nucleophile pathway is 7.6 kcal/mol less favored than the ion pair pathway, and earlier kinetic analysis (Figure 5) indicated that the

nucleophile-initiated pathway does not contribute to thiolate formation or overall thiol-maleimide reactivity. Et<sub>2</sub>NH and DBU fall in between EtNH<sub>2</sub> and Et<sub>3</sub>N with the free energy difference between their ion pair and nucleophile-initiated pathways to thiolate formation calculated to be  $\Delta\Delta G^\ddagger = 5.4$  and  $5.3$  kcal/mol, respectively.

It is therefore possible that Et<sub>2</sub>NH may also follow a hybrid mechanism involving some thiolate formation by both the ion pair and nucleophile-initiated pathways. DBU may also follow a hybrid mechanism, however DBU is the only initiator for which both the ion pair ( $\Delta G^\ddagger = 18.9$  kcal/mol) and direct deprotonation ( $\Delta G^\circ = 22.4$  kcal/mol) pathways are predicted to be more favorable than its nucleophilic addition pathway. It is therefore less likely that the nucleophile-initiated pathway for DBU will contribute to the overall thiol-maleimide reaction mechanism.

Figure 8 shows a plot of alkene conversion versus time for each of the five initiators studied. For nitrogen-centered initiators the kinetic modeling conditions used in Figure 8 were identical to those used previously in Figures 5 and 6. For DMPP the only difference in modeling conditions was in the initial quantity of initiator, which was reduced to 1% as is more typical<sup>3,10,11b</sup> for nucleophilic thiol-Michael initiators. As before,

solid lines indicate that all possible mechanistic pathways were included in the kinetic model for each initiator. Dashed lines correspond to kinetic results when the only available pathway for thiolate formation is the direct deprotonation of 1, i.e. the acid-base pathway. Kinetic modeling of computational results suggest that DMPP exhibits the fastest overall reaction kinetics, a result that is in broad general agreement with experimental observations of DMPP-initiated thiol-Michael reactions.<sup>10,11,13,16,17,20</sup> One of the primary reasons DMPP-mediated thiol-maleimide reactions are predicted to be so rapid is because they follow a nucleophile-initiated mechanism exclusively. No protic species are formed along a nucleophile-initiated pathway and therefore the reaction proceeds along an anion chain-like mechanism. Protic species (e.g. Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup>) have the effect of slowing down product formation at longer reaction times because they can undergo a rapid and exergonic acid-base reaction with any thiolate (e.g. 1<sup>-</sup>) present, especially in nonpolar solvents. The consumption of 1<sup>-</sup> by conjugate acid species causes the initially rapid kinetics of thiol-maleimide reactions to level off over time.

Along a nucleophile-initiated reaction pathway, by contrast, all nucleophilic 1<sup>-</sup> anions formed are

available to react with NMM along the rapid catalytic cycle shown in Scheme 1a and alkene conversion does not slow dramatically as a function of time. This distinction can be applied broadly to thiol-Michael reactions that follow a nucleophile-initiated mechanism: because they do not produce protic species nucleophile-initiated thiol-Michael additions typically exhibit exceptionally rapid kinetics.

Figure 8. Kinetic modeling of the addition of 1 to NMM in the presence of five different initiators: EtNH<sub>2</sub> (green traces), Et<sub>2</sub>NH (red traces), Et<sub>3</sub>N (blue traces), DBU (orange traces), and DMPP (black trace). Solid lines indicate that all potential pathways to methane thiolate formation (acid-base, ion pair, and nucleophilic) are included in the model. Dashed lines indicate that the only pathway to thiolate formation included in the model is the acid-base pathway involving direct deprotonation by a nitrogen-centered base. All results are modeled in CHCl<sub>3</sub>.

The relative kinetics of product formation using nitrogen-centered initiators are more nuanced. DBU is predicted, by far, to exhibit the most rapid thiol-maleimide kinetics (Figure 8, solid orange line). Additionally, as indicated by the dashed orange line in Figure 8, DBU is the only nitrogen-centered base capable of initiating the thiol-maleimide reaction by its direct

deprotonation of 1 in CHCl<sub>3</sub>. Each of the other three amine bases must follow an ion pair mechanism, nucleophile-initiated mechanism, or some combination of both in order to produce initial quantities of thiolate 1-. When comparing the three amine bases, the initial rate of alkene conversion is most rapid with Et<sub>3</sub>N followed by Et<sub>2</sub>NH and finally EtNH<sub>2</sub>. The initial rate therefore appears to follow the calculated trend in acid-base reactivity (Table 3). At longer reaction times, however, this ordering is switched as EtNH<sub>2</sub> is the first amine predicted to reach >90% alkene conversion, followed by Et<sub>2</sub>NH and finally Et<sub>3</sub>N. A closer examination of the kinetics of EtNH<sub>2</sub>-mediated thiol-maleimide reactions can help explain this observation. The kinetic profile of the EtNH<sub>2</sub>-mediated addition of 1 to NMM has a short induction period wherein less than 10% alkene conversion is observed within the first minute. This slow induction period is the result of the high free energy barriers to both the ion pair and nucleophile-initiated pathways for EtNH<sub>2</sub> ( $\Delta G^{\ddagger} = 29.7$  and  $33.3$  kcal/mol, respectively). After the first minute, however, the rate of EtNH<sub>2</sub>-mediated alkene conversion increases rapidly and does not level off significantly. This rapid rate increase and lack of leveling suggests that the nucleophilic pathway is contributing to product formation in EtNH<sub>2</sub>-mediated thiol-maleimide reactions. The kinetic profile of Et<sub>2</sub>NH-mediated addition of 1 to NMM, while slightly slower by comparison, also does not level

off significantly at longer reaction times. As noted earlier the nucleophile-initiated pathway for Et<sub>2</sub>NH is calculated to be within 5.4 kcal/mol of its ion pair mechanism, which is not as close as for EtNH<sub>2</sub> (AAG\* = 3.6 kcal/mol) but closer than for Et<sub>3</sub>N (AAG\* = 7.6 kcal/mol). Alkene conversion as promoted by Et<sub>3</sub>N does level off at longer reaction times likely because little, if any, thiolate is formed by the nucleophilic addition of Et<sub>3</sub>N to NMM.

Computational results indicating that EtNH<sub>2</sub> and Et<sub>2</sub>NH may nucleophilically add to NMM as a means of producing thiolate 1-compliment experimental studies of amine-mediated thiol-Michael reactions.<sup>10,11</sup> As noted earlier, Lowe and Haddleton have discussed the nucleophilic behavior of primary amines in thiol-acrylate reactions.<sup>11</sup> Several amines have also been shown to nucleophilically add to <sup>^</sup>-substituted maleimides. O'Dell et al. have synthesized a variety of linear and crosslinked polymers by reacting bismaleimides with oligomeric bisamines. Schlup et al. have extensively studied the addition of primary amines and aniline to maleimide derivatives using mid- and near-IR spectroscopy. More recently, Du Prez et al. have studied the addition of both n-propyl and n-octyl amine to NMM in DMF by

both  $^1\text{H}$  NMR spectroscopy and LC-MS. Experimental studies have shown that secondary amines also undergo Michael addition to maleimides, though the addition of secondary amines is notably slower than the addition of primary amines. To the best of our knowledge, tertiary amines (e.g.  $\text{Et}_3\text{N}$ ) have not been shown to undergo nucleophilic addition to maleimide derivatives. To more directly compare computational studies presented herein and experimental investigations of amine additions to NMM, each amine initiator was stirred in a 1:1 molar ratio with NMM in  $\text{CHCl}_3$  at ambient temperature (see Electronic Supplementary Information Scheme S1 and accompanying spectra). In the case of  $\text{Et}_3\text{N}$ , 1.0 equiv. of tert-butanol was added to the reaction mixture as a non-nucleophilic proton source. The nucleophilic Michael addition of hexylamine to NMM was obtained in >95% yield, in contrast to 79% addition of  $\text{Et}_2\text{NH}$  and 0% addition of  $\text{Et}_3\text{N}$ . These experimental results support computational predictions that  $\text{EtNH}_2$ , and to a lesser extent  $\text{Et}_2\text{NH}$ , can nucleophilically add to NMM, even in a nonpolar solvent and at ambient temperature while the nucleophilic addition of  $\text{Et}_3\text{N}$  is not observed under these conditions.

Overall, computational modeling of the influence that initiators have on thiol-maleimide reactions helps explain the varying relationships between initiator  $\text{pK}_a$ ,

nucleophilicity, and reaction kinetics. DMPP exclusively follows a nucleophilic pathway, inducing the very rapid formation of thiol-maleimide addition product 11. DBU is strong enough to directly deprotonate 1, however the overall mechanism of DBU-mediated thiol-maleimide reactions is predicted to involve a combination of direct deprotonation and ion pair addition. A full understanding of the kinetics and mechanism of amine-mediated addition of 1 to NMM requires consideration of (i) the pKa of the amine, (ii) hydrogen-bonding interactions observed along ion pair reaction pathways (Figure 7), and (iii) the favorability of forming catalytic thiolate 1- along a nucleophile-initiated pathway.

Influence of different thiols.

Results so far have all used methyl mercaptan (1) as the representative thiol. To extend the current results beyond methyl mercaptan six additional thiols were investigated (27, Figure 1). To reduce the overall computational burden of studying each mechanistic pathway for every combination of thiol, initiator, and solvent the seven different thiols were evaluated by comparing their acid-base reactivity with Et3N in CHCl3 along with the nucleophilicity of their resulting thiolate anions. Table 5 summarizes the relative free energies of hydrogen atom transfer transition states between thiols 1-7 and Et3N, the formation of each thiolate/Et3NH ion pair, the formation of isolated thiolate and Et3NH+ ions, and



calculated nucleophilicity N indices<sup>40</sup> for each thiolate anion.

Table 5. Calculated reaction and transition state free energies ( $\Delta G^\circ$ ,  $\Delta G^\ddagger$ )<sup>a</sup> for hydrogen transfer between thiols 1-7 and Et<sub>3</sub>N in CHCl<sub>3</sub> as well as the calculated nucleophilicity N index<sup>b</sup> for each thiol.

<sup>a</sup>Free energies are reported in kcal/mol. <sup>b</sup>Nucleophilicity N indices are given in eV, see reference 40 and the Electronic Supplementary Information for full details.

Calculations show that thiol functionality can significantly impact the favorability of Et<sub>3</sub>N-mediated thiol-maleimide reactions. The free energy of forming an ion pair between thiols 1-7 and Et<sub>3</sub>N in CHCl<sub>3</sub> is predicted to span a range of over 11 kcal/mol, from  $\Delta G^\circ = -2.0$  kcal/mol (thioacetic acid, 3) to  $\Delta G^\circ = 9.3$  kcal/mol (cysteine methyl ester, 6). Thioacetic acid 3 is the only thiol for which the formation of an ion pair, i.e. 3<sup>-</sup>/Et<sub>3</sub>NH<sup>+</sup>, is predicted to be exergonic. Relative energies of ion pair formation are also found to correlate relatively well with their S<sup>\*\*\*</sup>H hydrogen-bond distances (see Figure S17 of the Electronic Supplementary Information): more stable ion pairs are observed to have longer S<sup>\*\*\*</sup>H hydrogen-bond distances and vice versa. Overall the favorability of forming an ion pair with Et<sub>3</sub>N follows the following trend from lowest to highest relative free energy: thioacetic acid (3),

thiophenol (7), methyl thioglycolate (4), P-mercaptoethanol (2), methyl mercaptan (1), methyl 3-mercaptopropionate (5), and cysteine methyl ester (6). The trend in the relative free energy of forming free ions upon deprotonation of thiols 1-7 by Et<sub>3</sub>N in CHCl<sub>3</sub> is quite similar, with only the order of the last three thiols being switched.

Recently Bowman and coworkers have taken advantage of differences in reactivity between two or more thiols and Michael acceptors to achieve selective thiol-Michael reactions in ternary<sup>16,17</sup> and even quaternary<sup>18,19</sup> mixtures. One study in particular<sup>19</sup> evaluated the relative reactivities of 4, 5, 7, and 1-hexanethiol (a longer chain analogue of 1) by setting up competition reactions between pairs of thiols and methyl acrylate in CDCl<sub>3</sub> using 10 mol% Et<sub>3</sub>N as a catalyst. These experiments revealed the following order of Et<sub>3</sub>N-mediated thiol-Michael reactivity toward methyl acrylate: 7 > 4 > 5 > 1-hexanethiol (most rapid to least rapid). This trend observed experimentally by Bowman agrees well with the trend in calculated free energies of ion pair formation (Table 5), supporting the theory that differences in thiol reactivity in thiol-Michael reactions are primarily related to the pK<sub>a</sub> of the thiol. The one discrepancy between experimental and computational results is found in the ordering of 5 and 1-hexanethiol

(modeled computationally as methyl mercaptan 1). Experiments suggest 5 is more reactive than 1-hexanethiol in thiol-acrylate reactions while computations predict the formation of an ion pair between 1 and Et<sub>3</sub>N is more favorable than between 5 and Et<sub>3</sub>N. This discrepancy suggests that 1 may not be a perfect model for 1-hexanethiol. The difference may also reveal differences in the reactivity of methyl acrylate relative to NMM. It is also noteworthy that the experimental and computational trends match exactly when comparing experimental selectivities to the calculated free energies of forming free thiolate ions.

No correlation is observed between the experimental trend in thiol reactivity and calculated nucleophilicity N indices. This is likely because all seven thiolate anions are considered strong nucleophiles given that each has an N index between 4.7-5.4, where any organic molecule with an N index greater than 3.0 is considered a strong nucleophile. Any of the strongly nucleophilic thiolate anions, once formed, will react readily and rapidly with the highly electrophilic NMM. The key to differences in thiol reactivity therefore appears to be the ease (or difficulty) of forming initial quantities of thiolate anions rather than the nucleophilicity of the thiolate itself. This observation again highlights the importance that the pK<sub>a</sub> of a thiol

will play in the overall kinetics of thiol-maleimide reactions, though previous insights regarding the influences of solvent and initiator will also need to be taken into account (e.g. all thiols are predicted to react rapidly with NMM when DMF is the solvent or when DBU is the base, etc.).

Experimental investigations of ternary thiol-maleimide reactions. A primary aim of this manuscript, in addition to providing a deeper understanding of thiol-maleimide reactions, is to elucidate how different reaction conditions can be used to promote selectivity in thiol-Michael, and particularly thiol-maleimide, reactions. To date we are unaware of any examples of selective thiol-maleimide reactions involving ternary mixtures of a maleimide derivative with two different thiols.<sup>41</sup> The high reactivity of maleimide toward a wide range of thiols can make the selective addition of one thiol in the presence of another particularly challenging. Insight from computational investigations of the influence of solvent, initiator, and thiol on thiol-maleimide reactions can aid significantly in developing and understanding selective thiol-maleimide reactions in ternary mixtures. The results of ternary reactions run under different reaction conditions also provide a means of experimentally evaluating computational results discussed in this manuscript.

Thiophenol (7) and 1-hexanethiol

(HT, a model for methyl mercaptan 1) were chosen for model ternary reactions with NMM. The two thiols were mixed in equimolar ratios with NMM in either CDCl<sub>3</sub> or DMF in the presence or absence of different initiators (Chart 1). Each mixture was stirred at ambient temperature until complete consumption of NMM was observed by <sup>1</sup>H NMR spectroscopy (see the Electronic Supplementary Information for complete spectral results). Percent yields of thiophenol addition product A and 1-hexanethiol addition product B were calculated by <sup>1</sup>H NMR spectroscopy and are provided in Chart 1.

When NMM, 7, and HT are mixed in CHCl<sub>3</sub> in the presence of 0.1 equiv Et<sub>3</sub>N the thiophenol addition product A is produced in 94% yield along with 6% of HT addition product B (Entry 1). Computational and kinetic modeling have shown that methyl mercaptan 1 must initially follow an ion pair mechanism with an overall barrier of  $\Delta G^{\ddagger} = 27.0$  kcal/mol in order to form thiolate 1- because the direct deprotonation by Et<sub>3</sub>N in CHCl<sub>3</sub> requires  $\Delta G^{\circ} = 33.4$  kcal/mol. Deprotonation of the more acidic thiophenol 7 by Et<sub>3</sub>N in CHCl<sub>3</sub>, by contrast, requires only  $\Delta G^{\circ} = 24.2$  kcal/mol, with an ion pair mechanism involving 7 and Et<sub>3</sub>N likely to have an even lower free energy barrier. Experimental results are therefore in line with the conclusion that thiols react in order of their acidity. The use of a stronger base in the same solvent should increase the relative favorability of deprotonating HT, leading to an

increase in the formation of product B. Indeed, when 0.1 equiv of DBU is used as the base the percent of product B formed increases almost four-fold from 6% to 23% (Entry 2). Computational results suggest the use of DBU drops the overall free energy barrier required to form thiolate 1- considerably ( $\Delta G^* = 18.9$  kcal/mol, Table 4) and similarly increases the favorability of directly deprotonating the alkane thiol ( $\Delta G^\circ = 22.4$ , Table 3). Therefore a greater quantity of hexanethiolate is present when DBU is used rather than the same quantity of Et<sub>3</sub>N, which enables the formation of product B to be more competitive with the formation of product A. This effect can be mitigated, however, by reducing the equivalents of DBU as shown in Entry 3. When 0.01 equiv of DBU is used to initiate the reaction a small but reproducible increase in selectivity is observed, with the yield of product A increasing to 83%.<sup>42</sup>

Chart 1. Ternary reactionsa between NMM, 7, and HT given different ratiosb of thiol-maleimide addition products depending on the choice of solvent and initiator.<sup>0</sup>

aAll reactions were run at room temperature with equimolar amounts of NMM, 7, and HT. bProduct ratios determined by <sup>1</sup>H NMR spectroscopy. cFull experimental details and representative <sup>1</sup>H NMR spectroscopic results can be found in the Electronic Supplementary Information.

Switching to a non-basic initiator, DMPP (Entry 4), results in an

increase of selectivity above that of Et<sub>3</sub>N: 96% A and 4% B. This result is further supportive of the conclusion that the difference in selectivity between Et<sub>3</sub>N and DBU in CHCl<sub>3</sub> is a result of the higher pK<sub>a</sub> of DBU. The trace amounts of product B formed when DMPP is used as the initiator must result from deprotonation of HT by the zwitterionic enolate formed upon nucleophilic addition of DMPP to NMM. This enolate intermediate is more basic (pK<sub>a</sub> ~ 25) than Et<sub>3</sub>N and DBU and can readily deprotonate both thiols 7 and HT. The observation that product A is dominant when DMPP is used as the initiator further corroborates the conclusion that the concentration of strong base (in this case enolate) influences selectivity in ternary reactions involving two different thiols. Decreasing the concentration of strong base, whether DBU as in Entries 2 and 3 or enolate (via DMPP in Entry 4), will result in greater observed selectivity.

Lastly, the role of solvent was investigated. Mixing NMM, 7, and HT in DMF in the absence of an initiator resulted in higher selectivity than any of the results in CHCl<sub>3</sub>: 97% A and 3% B (Entry 5). This result is an interesting case where the solvent itself is able to act as a selective initiator for ternary thiol-maleimide reactions. Selectivity is explained by the difference in the ability of DMF to deprotonate 1 versus its ability to deprotonate 7. As seen in Table 1, proton transfer from 1 to DMF to give free thiolate 1- requires  $\Delta G^\circ = 19.4$  kcal/mol.

Kinetic modeling predicts that DMF can catalyze the addition of 1 to NMM in the absence of an initiator, however the reaction is relatively slow (3 minutes to reach 50% conversion, Figure 6). Proton transfer from 7 to DMF is calculated to be notably more favorable, requiring only  $\Delta G^\circ = 10.6$  kcal/mol to form free thiolate 7<sup>-</sup>. Kinetic analysis of the DMF-catalyzed addition of 7 to NMM is predicted to be rapid (90% conversion within 100 seconds), results that agree well with the experimental observations of DMF-catalyzed thiol-maleimide reactions by Du Prez noted earlier. The difference in thiol pK<sub>a</sub> is again found to be the primary factor determining selectivity.

Adding 10 mol% Et<sub>3</sub>N to the DMF mixture of NMM, 7, and HT results in a reduction of selectivity, giving 85% product A and 15% product B (Entry 6). The free energy required for Et<sub>3</sub>N to deprotonate 1 in DMF is predicted to be  $\Delta G^\circ = 13.1$  kcal/mol (Table 1), which is 6.3 kcal/mol lower than the free energy necessary for DMF itself to deprotonate 1. Again, the greater ease of forming hexanethiolate makes formation of product B more competitive with product A, though product A is still favored under these conditions. To further investigate the influence of initiator pK<sub>a</sub> in polar solvents, 0.1 equiv of DBU was used to initiate the ternary reaction in DMF. With DBU present as the initiator (Entry 7) a reversal of selectivity is observed, with 36%



formation of product A and 64% formation of product B. The combined influences of high solvent polarity and 10% of a strong base result in facile formation of significant quantities of both phenylthiolate and hexanethiolate. With significant quantities of both thiولات present the observed yields of products A and B no longer reflect differences in thiol pKa. The observation that products A and B are formed in nearly equal amounts in DMF with 10% DBU implies that the thermodynamic and kinetic differences giving rise to the product yields in Entry 6 are subtle and may be outside the scope and error limits of the computational methods used herein. These results highlight the importance of understanding and optimizing reaction conditions when selective thiol addition is desired. Simply choosing a polar solvent and strong base with the intention of increasing reaction kinetics can, as demonstrated in Chart 1, significantly disfavor selectivity.

The experimental results summarized in Chart 1 corroborate many of the computational and kinetic results discussed throughout this study. Furthermore, they highlight several of the means by which the selective addition of one thiol to maleimide can be achieved in the presence of another thiol. Of primary importance is a sufficient difference in the pKa of the two thiols. Second, weakly basic or strictly nucleophilic initiators promote greater selectivity. If a strong base is necessary then it

should be used at very low catalyst loading to promote greater selectivity. Lastly, nonpolar solvents can help accentuate differences in thiol pKa, promoting greater selectivity. If a highly polar solvent capable of catalyzing the thiol-maleimide reaction itself is necessary (e.g. DMF, H<sub>2</sub>O, or DMSO) then greater selectivity can be expected in the absence of any catalyst.

**Conclusions.** The energetics and mechanism of base- and nucleophile-initiated thiol additions to maleimide has been fully explored using computational methods. While the catalytic cycle of thiolate addition to maleimide is straightforward, the mechanism leading to initial formation of catalytic thiolate can follow a combination of several potential mechanistic pathways: direct deprotonation of the thiol by an initiator, attack of the maleimide n-bond by a thiol-initiator ion pair, and/or nucleophilic attack of maleimide by the initiator. Which mechanism(s) is dominant depends on the specific combination of solvent, initiator, and thiol. Understanding how each of these reaction parameters influences the mechanism and, therefore, kinetics of thiol-maleimide addition enables the design and tuning of selective thiol-maleimide reactions. The results are important for understanding and developing optimal means of using thiol-maleimide additions in the synthesis of organic materials and macromolecules, and can also enable the design of selective thiol-

maleimide reactions. Conclusions from this study are expected to have broader implications in thiol-Michael in general. Investigations of the influence of different Michael acceptors in thiol-Michael reactions are currently underway.

